

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1635** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **03** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris
về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STN&MT ngày 21 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN&MT.

ML.D/10/2017/MT/QĐ/08.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

DANH CHỮ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1635**/QĐ-UBND ngày **03** /10 /2017 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cấp, ngành và toàn dân về việc thực hiện kế hoạch Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (BĐKH) được phê duyệt tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động lồng ghép các nội dung về BĐKH và tăng trưởng xanh (TTX) vào trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định các hoạt động cụ thể và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tranh thủ sự đầu tư, huy động nguồn lực của toàn xã hội, hỗ trợ của các tổ chức để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính (KNK), thích ứng với BĐKH, nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ trong kế hoạch của tỉnh phải bám sát các nội dung theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch phải đồng bộ, cụ thể, tính toàn diện và có hiệu quả thiết thực.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động tăng cường mối quan hệ tìm kiếm kêu gọi hợp tác đầu tư và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris

- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân về thực hiện Thỏa thuận Paris tại Việt Nam và Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh. Qua đó nâng cao ý thức xây dựng lối sống thân thiện

với môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn nguồn tài nguyên thiên nhiên; ưu tiên sử dụng các nguồn nguyên liệu có thể tái chế, giảm cường độ phát thải KNK, góp phần chung tay ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường.

- Mỗi Sở, ban ngành, tổ chức, cơ quan trên địa bàn tỉnh nâng cao ý thức, quyết tâm xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động cụ thể gắn liền với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao; chú trọng lồng ghép các nội dung ứng phó với BĐKH và TTX vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển Ninh Bình trở thành địa phương theo hướng xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và cộng đồng về BĐKH, TTX, nước biển dâng, các tác động đến môi trường sống. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nội dung trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, giúp cán bộ địa phương có những hoạch định chính sách, quy hoạch kinh tế xã hội hợp lý.

2. Công tác quy hoạch, kế hoạch

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của ngành và địa phương theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững. Trên cơ sở rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt những ngành, lĩnh vực có tác động tiêu cực lớn tới tài nguyên, môi trường để xác định yêu cầu xanh hóa sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải một cách có hiệu quả.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung để triển khai Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương.

3. Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Triển khai các hoạt động nhằm cải thiện môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới một nền nông nghiệp carbon thấp, thân thiện với môi trường. Chủ động ứng phó, phòng chống thiên tai, chống ngập lụt, xâm lấn mặn, củng cố đê sông, đê biển và bảo đảm các hồ chứa, các công trình dân sinh, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai ngành nông nghiệp. Lồng ghép, tranh thủ mọi nguồn lực, tích hợp thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo ổn định sản xuất.

- Tập trung phát triển nông nghiệp tỉnh theo hướng nông nghiệp công nghệ cao với phương châm mục tiêu sản xuất sạch, TTX. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, tạo giống, các loại hình dịch vụ kỹ thuật, chú trọng dịch vụ giống nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững, giảm phát thải KNK, cải thiện môi trường.

- Phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát, không chế dịch bệnh; phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung và an toàn sinh học. Quy hoạch, quy hoạch lại các khu vực nuôi trồng thủy sản, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các tiêu chuẩn chất lượng trong nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững; tuyên truyền,

vận động người dân áp dụng những biện pháp khai thác thủy sản bền vững để đảm bảo cân bằng sinh thái.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa mục tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Cải tạo hệ thống kênh mương chống thất thoát nước, quản lý và bảo vệ đê, kè, chống xói mòn bờ sông, kênh rạch, sạt lở đất, duy trì, lưu giữ quá trình lắng đọng phù sa ven bờ, sử dụng tiết kiệm nước trong tưới tiêu, sinh hoạt. Thực hiện tốt quy hoạch phòng chống sạt lở sông, kênh; phòng, chống ngập lụt khu vực đô thị và nông thôn nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn đạt các tiêu chí nông thôn mới; chú trọng phát triển giao thông nội đồng kết hợp thủy lợi phù hợp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

4. Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, tuyên truyền về sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên và năng lượng; giảm thiểu lượng khí phát thải, đẩy mạnh phát triển và ứng dụng rộng rãi những công nghệ, thực hành khai thác, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên. Thanh tra, kiểm tra, rà soát, thống kê các ngành sản xuất phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường để yêu cầu thực hiện các biện pháp xử lý, giảm thiểu gây ô nhiễm; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới quy trình công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường.

- Xây dựng các quy định, chính sách về tái chế, coi một số chất thải tái chế là tài nguyên, hướng tới giảm thiểu tối đa lượng chất thải xử lý bằng cách chôn lấp; khuyến khích tái chế các loại rác thải khu đô thị và công nghiệp thành năng lượng, vật liệu xây dựng và vi sinh.

- Cập nhật, triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh hằng năm. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa các hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, xây dựng hệ thống các trạm quan trắc, giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh nhằm chủ động ứng phó với BĐKH.

- Lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; sử dụng kiến thức bản địa khảo sát, đánh giá xác định cộng đồng dễ bị tổn thương nhất từ đó triển khai các hoạt động hỗ trợ và ưu tiên.

5. Về lĩnh vực Công thương

- Nâng cao nhận thức và khả năng ứng phó với BĐKH trong ngành công thương Hà Nam giảm thiểu hiểm họa, đảm bảo sự phát triển bền vững, đáp ứng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, góp phần tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH.

- Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH trong ngành công thương. Tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, có lợi thế cạnh tranh; đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm các ngành công nghiệp hiện có, nhất là công nghiệp chế biến.

- Khuyến khích đầu tư phát triển khu công nghiệp sinh thái và phát triển khu công nghệ cao. Phát triển ngành công nghiệp của tỉnh thành một ngành công nghiệp chủ đạo, thân thiện môi trường, từng bước có khả năng cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch vụ, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường nhằm xử lý, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; tăng cường giáo dục, tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng nâng cao ý thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Phát triển, phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp nâng cao hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

6. Về lĩnh vực Xây dựng

- rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hướng dẫn trong lĩnh vực xây dựng có liên quan đến BĐKH.

- Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp công nghệ giảm phát thải KNK trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đô thị, xây dựng công trình theo hướng công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, đô thị xanh, sinh thái, bền vững. Khuyến khích các đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công. Áp dụng các công nghệ mới, các nguyên liệu thay thế, sản phẩm mới thân thiện với môi trường.

- Xây dựng các chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo; chuyển đổi nguyên, nhiên liệu đầu vào theo hướng “Carbon thấp” trong sản xuất vật liệu và xây dựng công trình; phát triển vật liệu và sản phẩm xây dựng cạnh tranh. Nghiên cứu xử lý hiệu quả nước thải, chất thải rắn cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng khu đô thị mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu đảm bảo về giao thông, cảnh quan, vệ sinh môi trường và chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu.

7. Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

- Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, khuyến khích và lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu các đề tài, dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường; nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc thiết bị lạc hậu, nguyên nhiên liệu không đảm bảo yêu cầu về môi trường vào địa bàn tỉnh.

8. Về lĩnh vực Giao thông vận tải:

- Tăng cường đầu tư nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông đường bộ trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả về kinh tế, môi trường, xã hội, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu đi lại, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa và giao lưu giữa các tỉnh, thành phố trong vùng;

- Nâng cao chất lượng kiểm tra an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện vào kiểm định, nghiêm túc trong việc thực hiện nhiệm vụ, kiểm đủ các hạng mục, nghiêm ngặt trong kiểm tra tiêu chuẩn khí thải đảm bảo đúng quy định ngành. Khuyến khích và vận động chủ phương tiện tham gia giao thông sử dụng các nguồn năng lượng, nhiên liệu sạch, tái chế, giảm ô nhiễm môi trường.

9. Chuẩn bị nguồn lực

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho thực hiện Thỏa thuận Paris trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và cộng đồng về tăng trưởng xanh, các hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các tác động của nó đến môi trường sống. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, giúp cán bộ địa phương có những hoạch định chính sách, quy hoạch kinh tế xã hội hợp lý;

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện tỉnh Hà Nam và rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH.

- Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và TTX, nhằm huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế; chú trọng đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch thân thiện với môi trường. Tranh thủ nguồn đầu tư từ Trung ương, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tư nhân và đóng góp của nhân dân.

- Đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Có Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Là cơ quan thường trực có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, đoàn thể thực hiện Kế hoạch;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường các hoạt động về thông tin, phổ biến tuyên truyền liên quan đến biến đổi khí hậu;

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ:

+ Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh;

+ Tăng cường mạng lưới các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và giám sát biến đổi khí hậu;

+ Lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa; ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan, chủ đầu tư thực hiện các chương trình, dự án của các Bộ, ngành trung ương để triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của địa phương trong quá trình triển khai các chương trình, dự án thuộc danh mục tại phụ lục kèm theo Quyết định số 2053/QĐ – TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề phát sinh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Rà soát, đánh giá và đưa yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch trong quá trình xây dựng, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Rà soát tổng thể các Chương trình, dự án đang triển khai hoặc đang có chủ trương xây dựng, đề xuất việc lồng ghép, bố trí vốn để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, cân đối, phân bổ các nguồn vốn (ngân sách nhà nước, tài trợ...) hàng năm cho các dự án, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; Cân đối ngân sách hằng năm, hướng dẫn sử dụng, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ, các dự án đầu tư đã được phê duyệt, kiểm tra giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ chính sách.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và thủy lợi. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách trong kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan:

Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể theo nhiệm vụ được phân công của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và tổ chức thực hiện, đảm bảo thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Nam:

Tuyên truyền và phổ biến để nhân dân biết và hưởng ứng thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch; chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này vào các hoạt động liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch khác thuộc địa phương đảm bảo thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn

vướng mắc, các ngành, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

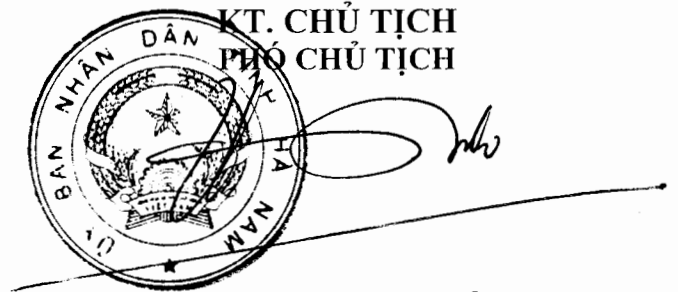
Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, đề nghị các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *W*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP(5), KT, XD, KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT; TN&MT.

ML.D/10-2017/KS/KH/02.



Trương Minh Hiến

PHỤ LỤC

I. NHIỆM VỤ GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

1. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2016-2020

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.	- Sở Công Thương - Sở GTVT - Sở Xây dựng - Sở NN&PTNN	Sở TNMT, các Sở, ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2018
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với tỉnh Hà Nam.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, các UBND huyện, TP, doanh nghiệp	2020

2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với tỉnh Hà Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, các UBND huyện, TP, doanh nghiệp	2030

II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016-2020

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: TC, NNPTNN, UBND huyện, thành phố	2018
2	Thực hiện chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: KHĐT, TC, XD, NN, CT, UBND các huyện, TP.	2020

3	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển thủy sản bền vững	Sở NN&PTNN	Các KHĐT, UBND huyện, TP.	Sở: TC, các	2020
4	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	Sở NN&PTNN	Các KHĐT, TNMT, UBND huyện, TP.	Sở: TC, các	2020
5	Thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	Sở NN&PTNN	Các KHĐT, UBND huyện, TP.	Sở: TC, các	2020
6	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các KHĐT, UBND huyện, TP.	Sở: TC, các	2020

2. Nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm	Sở KHĐT	Các sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn
2	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước biển dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.	Sở NN&PTNN	Sở TNMT, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các huyện, TP.	Thực hiện cho cả giai đoạn
3	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; đảm bảo an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NNPTNT, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các huyện, TP.	Thực hiện cho cả giai đoạn
4	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn	Sở Nông nghiệp	UBND các	Thực hiện

	mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn	và Phát triển nông thôn	huyện, thành phố, doanh nghiệp	cho cả giai đoạn
5	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TNMT, UBND các huyện, TP.	Thực hiện cho cả giai đoạn
6	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TNMT, LĐTB&XH, UBND các huyện, TP.	Thực hiện cho cả giai đoạn
7	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội khác	Thực hiện cho cả giai đoạn
8	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản nước biển dâng	Sở Xây dựng	Sở KHĐT, TNMT, UBND các huyện, TP, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn
9	Chống ngập cho thành phố; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn
10	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn

III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

1. Chuẩn bị nguồn lực con người

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TT&TT, UBND các huyện, TP.	Quý IV hàng năm
2	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.	Sở Nội vụ	Sở TNMT, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn

2. Chuẩn bị công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019
2	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; củng cố các cơ quan nghiên cứu về BĐKH đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020

3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng Khung huy động nguồn lực cho BĐKH và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở TC, TNMT, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019
2	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2020
3	Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC	Sở Tài nguyên và Môi trường		2020